

PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100

(3 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.
- Củng cố ý nghĩa của phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).
- Bước đầu làm quen cách tính nhanh.
- Cộng các số đo dung tích với đơn vị đo lít.
- Ôn tập tính nhẩm trong phạm vi 20.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

Phẩm chất: yêu nước.

B. Thiết bị dạy học

HS: 2 thẻ chục và 10 khối lập phương.

GV: 4 thẻ chục và 14 khối lập phương, hình vẽ cho bài thử thách.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

Trò chơi: TÌM BẠN

GV cho HS viết số vào bảng con (mỗi em tự chọn một số bất kì từ 1 đến 9).

GV cho HS tìm bạn để hai số cộng lại bằng 14.

Hai bạn nào tìm được nhau sớm nhất thì thắng cuộc.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Xây dựng biện pháp cộng có nhớ trong phạm vi 100

Có thể giúp HS vận dụng cách thực hiện phép cộng ở bài trước, thực hiện các phép cộng ở bài này dưới hình thức:

Chia lớp thành hai đội, mỗi đội thực hiện một phép tính ở phần bài học.

- Thực hiện phép tính (đặt tính, tính).
- Dùng ĐDHT minh hoạ cách tính, đặc biệt giải thích “nhớ 1”, “thêm 1”.

2. Thực hành

– HS quan sát tổng quát, nhận biết cả 6 phép cộng đều có nhớ (do phép cộng các số đơn vị là cộng qua 10 trong phạm vi 20).

- HS nhắc lại cách cộng qua 10 trong phạm vi 20 (làm cho đủ chục rồi cộng với số còn lại).
- GV đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

- HS thực hiện nhóm đôi: **đọc** phép tính và **nói** kết quả cho bạn nghe.
- Sau khi sửa bài, GV chọn cặp phép tính $6 + 5$ và $5 + 6$, yêu cầu HS nhìn vào tổng và **nhận xét**: đổi chỗ các số hạng của tổng, tổng không thay đổi (không nêu tên tính chất).

Bài 2:

- GV có thể vận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép và cho HS thảo luận theo nhóm đôi.
- HS thực hiện nhóm đôi: **thực hiện** phép tính.
- Sửa bài, GV khuyến khích HS so sánh kết quả của cặp phép tính trong cùng một câu (giới thiệu cách tính nhanh: tách để cộng cho tròn chục rồi cộng tiếp với số còn lại).

Bài 3:

- Nhóm hai HS **tìm hiểu** bài, **nhận biết**:
Yêu cầu của bài: **so sánh – điền dấu**.
- Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** tại sao điền dấu đó (HS có thể tính tổng hoặc vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng: $7 + 3 + 5$ cũng bằng $7 + 5 + 3$).

Bài 4:

- **Tìm hiểu, nhận biết**: trên mỗi quyển sách có viết tổng của ba số, tổng các số này là số của ba lô.
- Quyển sách có kết quả phép tính là 77 thì xếp vào ba lô màu hồng (gấu trúc).
 $61 + 9 + 7 = 77$
- Quyển sách có kết quả phép tính là 79 thì xếp vào ba lô màu xanh (voi).
 $3 + 9 + 67 = 79$
- Quyển sách có kết quả phép tính là 75 thì xếp vào ba lô màu vàng (cá heo).
 $63 + 5 + 7 = 75$
- Khi sửa bài, GV lưu ý HS cách tính nhanh (ưu tiên phép cộng hai số có tổng là số tròn chục).

Bài 5:

- Nhóm hai HS **tìm hiểu** mẫu, **nhận biết**: cộng số đo với đơn vị đo là lít, kết quả có kèm tên đơn vị đo.
- Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** cách làm.

Bài 6:

- HS **xác định** cái đã cho và câu hỏi của bài toán, **xác định** việc cần làm: **giải bài toán**.
- HS **làm** bài cá nhân.
- Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm **trình bày** bài giải (có **giải thích** cách làm: nhiều hơn (bằng với số thỏ trắng 47 con và còn thêm 18 con nữa).

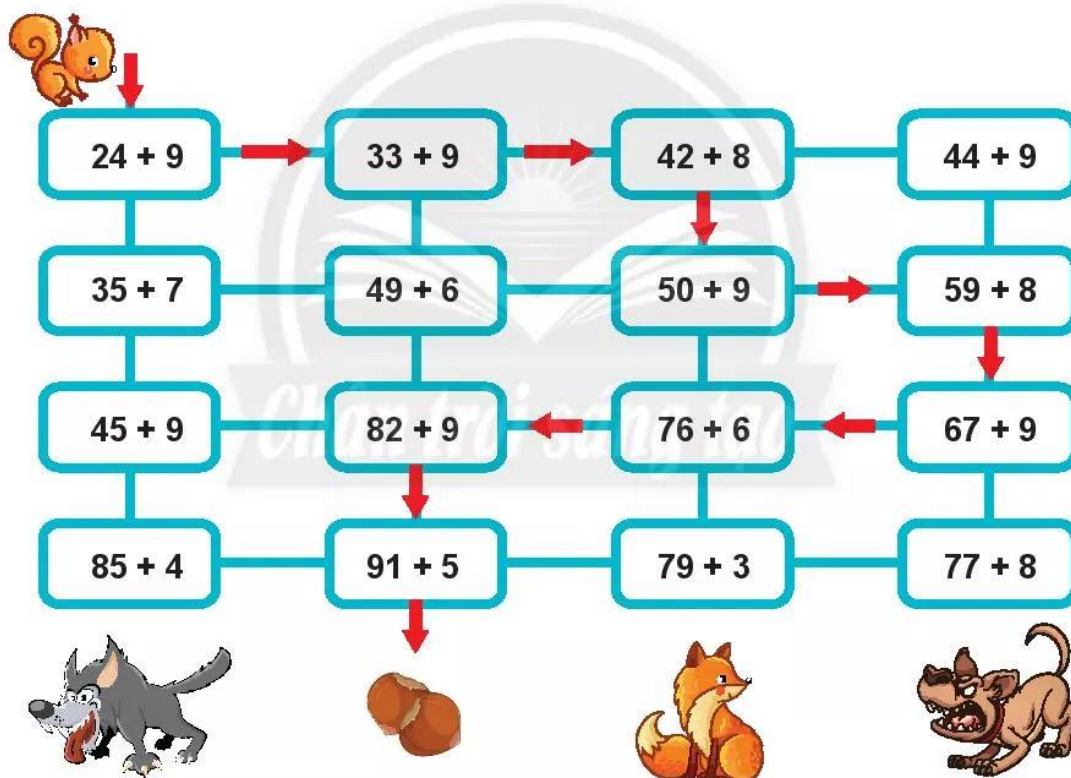
THỬ THÁCH

HS thảo luận để tìm đúng đường đi cho Sóc.

– HS (nhóm đôi) **tìm hiểu** bài, **nhận biết**:

- Tính tổng $24 + 9 = 33$
- Tính tổng $33 + 9 = 42$
- Tính tổng $42 + 8 = 50$
- Tính tổng $50 + 9 = 59$
- Tính tổng $59 + 8 = 67$
- Tính tổng $67 + 9 = 76$
- Tính tổng $76 + 6 = 82$
- Tính tổng $82 + 9 = 91$
- Tính tổng $91 + 5 = 96$ (đến nơi tìm được hạt dẻ).

– Khi sửa bài, GV có thể treo hình vẽ lên bảng lớp, cho HS trình bày.



CỦNG CỐ

GV đọc phép tính, HS thực hiện trên bảng con.

Ví dụ: $22 + 19$; $33 + 49$;